

Số: 12 /2023/QĐST-DS

Duyên H, ngày 30 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng
2. Ông Nguyễn Trần Đông

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa ngày 30/5/2023, người khởi kiện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) do ông Bùi Quốc Đ đại diện cho rằng: vào ngày 19/5/2023 khách hàng ông Sơn Rực Th đã trả hết tiền vay gốc, lãi (tính đến ngày 19/5/2023) tổng cộng: 12.500.000đ (*bằng chữ*: mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) nên Ngân hàng tự nguyện rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương tín (Sacombank).

Địa chỉ trụ sở chính: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố HCM. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Bùi Quốc Đ; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Trà C trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương tín (Sacombank), Chi nhánh Trà Vinh. (văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022). Địa chỉ phòng giao dịch: ấp Ch, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Ông Sơn Rực Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Bào M, xã Đôn Ch, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Do người khởi kiện tự nguyện rút đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) tiền tạm ứng án phí đã nộp 392.180đ (*bằng chữ* : ba trăm chín mươi hai nghìn, một trăm tám mươi đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0012376 ngày 15/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000đ (*bằng chữ* : một triệu đồng), Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) đồng ý chịu toàn bộ 1.000.000đ (*bằng chữ* : một triệu đồng và được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp : 1.000.000đ (*bằng chữ* : một triệu đồng), theo phiếu thu ngày 18/4/2023 tại Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh, nên Ngân hàng không phải nộp tiếp.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Kim Thị Hồng Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thanh Hùng – Nguyễn Trần Đông

Kim Thị Hồng Nga

Tại đơn khởi kiện ngày ngày 06/9/2022, lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Thanh Điền trình bày yêu cầu:

Tại Quyết định ly hôn số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2021 ông và bà Vân đã ly hôn, nhưng không có tranh chấp về tài sản chung nên Tòa án không giải quyết đối với 01 căn nhà cấp 4 trên tọa lạc ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Nhà chi phí xây nhà là 200.000.000 đồng năm bằng tiền của đi làm tích cóp nhiều năm và sau ly hôn do bà Vân ở quản lý, nhưng hiện nay bà Vân đã tự ý đập bỏ để xây lại nhà mới trên nền nhà cũ. Vì không hiểu nên khi làm đơn khởi kiện ông ghi yêu cầu bà Vân trả lại tiền xây nhà 200.000.000 đồng. Nhà được xây dựng cách nay khoảng gần 10 năm (khoảng 07 – 08 năm) diện tích (ngang 06m x dài trên 10m) xây trên nền nhà cũ trước đó. (, tọa lạc ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Nhà do tôi đứng ra cất bằng tiền tôi đi làm nhiều năm dành dụm được, toàn bộ nhà lá cũ được tháo dỡ và xây mới hoàn toàn, cất xong căn nhà tôi nhớ hết số tiền khoảng 200.000.000đ bao gồm: tiền mướn thợ, tiền vật tư các thứ là khoảng 170.000.000đ – 180.000.000đ, tính tròn bằng 170.000.000đ và tiền mua sắm tài sản trong nhà như tivi, bàn ghế, tủ, ... v ... v... khoảng 20.000.000đ – 30.000.000đ, tính tròn 30.000.000đ; Vì không hiểu nên khi làm đơn khởi kiện ông ghi yêu cầu bà Vân trả lại tiền xây nhà 200.000.000 đồng.

Lúc ly hôn, tháng 6/2021 tôi và Thạch Thị Thu Vân không có thỏa thuận về căn nhà này, mà lúc đó tôi là người đang ở sinh sống trong nhà, còn Thạch Thị Thu Vân thì sinh sống ở riêng chỗ khác – nơi Thạch Thị Thu Vân buôn bán shop

quần áo cách nhà tôi ở khoảng 500m; sau khi ly hôn khoảng vài tháng, tôi không nhớ ngày tháng năm, tự nhiên Thạch Thị Thu Vân đến nhà tôi đang ở đập đồ đạc trong nhà và đuổi tôi đi, tôi không biết lý do vì sao, nhưng chỉ có trước đó 02 hoặc 03 lần Thạch Thị Thu Vân có đuổi tôi ra khỏi nhà, nhưng tôi nói nhà của tôi thì tôi ở nên không đi. Từ sau khi Thạch Thị Thu Vân tới nhà tôi đập, phá đồ đạc đuổi tôi đi thì tôi đã dọn đi và hiện nay Thạch Thị Thu Vân đã đập bỏ tháo dỡ nhà cũ của tôi và cất lại nhà mới.)

Theo đơn khởi kiện tôi ghi yêu cầu Thạch Thị Thu Vân trả lại cho tôi 200.000.000đ là không đúng, do tôi không hiểu nên ghi như vậy, hôm nay tôi xin sửa đổi là yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với giá trị căn nhà.

Vì vậy, nay tôi yêu cầu Thạch Thị Thu Vân chia cho tôi $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà mà tôi đã cất cách nay gần 10 năm với số tiền 85.000.000đ (170.000.000đ/2), đối với các tài sản là các vật dụng trong nhà và đất thì tôi không yêu cầu. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại lời trình bày ngày 12/4/2023 ông Điền Thanh cho rằng:

Do bà Vân cho rằng chi phí xây nhà chỉ khoảng 120.000.000đ và nhà hiện bà Vân đã tháo dỡ phá bỏ toàn bộ để xây lại nhà mới khoản 01 – 02 năm nay, nên Tòa án không thẩm định giá được và ông không có chứng cứ chứng minh. Vì vậy, ông đồng ý lấy chi phí theo bà Vân là 120.000.000đ và yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ bằng 60.000.000đ. Đối với phần đất là của bà Vân nên ông không tranh chấp.

Tại phiên tòa,

.....
.....
.....
.....
.....

Tại bản tự ngày 09/4/2021 lời khai quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Kiên Kèo Sa Huych trình bày yêu cầu:

Bị đơn bà Thạch Thị Thu Vân trình bày cho rằng:

Bà thừa nhận đã ly hôn với ông Thanh vào tháng 6/2021 và lúc ly hôn thì thỏa thuận là không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với căn nhà ông Thanh nói là nhà cấp 4 là không đúng, mà chỉ là nhà tạm có mái lá, vách tole, nền gạch tàu ngang 06m x dài 12m do mẹ tôi cho ở lúc tôi và ông Thanh kết hôn, nhưng đến khoảng năm 2014 có sửa chữa lại xây mặt dựng phía trước, làm mái tole, lát gạch men, còn vách tole thì giữ nguyên, toàn bộ chi phí sửa chữa chỉ có 120.000.000đ, không phải 170.000.000đ như ông

Thanh trình bày; số tiền này tuy là của ông Thanh đi làm có được, nhưng lúc đó tôi là vợ ở nhà cũng trông coi mọi thứ, chăm lo cho con nên cũng là của chung.

Sau khi ly hôn nhà này ông Thanh ở, nhưng sau đó ông Thanh có vợ khác nên tôi có nhiều lần nói ông Thanh di dời đi để trả đất lại cho tôi, vì đất này là của bà ngoại nuôi tôi đứng tên nên bà ngoại nuôi tôi kêu ông Thanh không được ở lại vì đã có vợ khác. Nhưng ông Thanh không chịu, nên cách nay khoảng vài tháng tôi có tới nhà và đập phá một số đồ đạc như: tivi, tủ kiến, ... v ... v Sau đó ông Thanh dọn hết đồ đạc đi ngay trong đêm, đến sáng hôm sau thì tôi có kêu ông Thanh tháo dỡ căn nhà lấy hết đồ đạc để trả đất, nhưng ông Thanh không nói gì và không tháo dỡ nên tôi có thuê người tháo dỡ và đập bỏ toàn bộ và hiện nay tôi đã xây lại nhà mới. Nay tôi không đồng ý theo ông Thanh khởi kiện về việc đòi chia $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà bằng 85.000.000đ; bởi vì:

(1) nhà này không phải nhà cấp 4 mà chỉ là nhà tole tạm và lúc sửa chữa lại nhà chỉ hết số tiền 120.000.000đ, không phải 170.000.000đ;

(2) khi ông Thanh dọn hết đồ đi thì tôi đã có nói kêu ông Thanh tự tháo dỡ mái tole, tháo dỡ những gì có thể mang đi được thì mang đi hết, nhưng ông Thanh không nói gì và không làm nên tôi phải thuê người tháo dỡ và đập bỏ;

Tại phiên tòa, ...

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trâm Thị Thúy Tường cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 giấy khai sinh con chung. Tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo thông báo, giấy triệu tập tham gia đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa qua lời trình bày yêu cầu của hai bên đương sự, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá các tình tiết, tích chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân, chấp nhận cho chị Trâm Thị Thúy Tường được ly hôn với anh Kiên Kèo Sa Huych.

Về con chung, giao con chung là cháu Kiên Sóc Sô Phia Rith, sinh ngày 12/3/2018 cho chị Trâm Thị Thúy Tường tiếp tục nuôi dưỡng và chị Tường không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, không yêu cầu nên không giải quyết.

Về nợ chung, không có nên không giải quyết.

Án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của ông Thanh và bà Vân trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện hai người đã ly hôn năm 2021 và xác nhận tại thời điểm ly hôn có tài sản chung là căn nhà cấp 4 tọa lạc ấp Sóc Ruộng và không có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết chi khi ly hôn.

Nguyên nhân chị Trầm Thị Thúy Tường yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với anh Sa Huych, mất niềm tin với anh Sa Huych vì quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cự cãi và chị Tường nhiều lần trở về nhà cha mẹ ruột sống, từ tháng 3/2020 hai người không còn sống chung với nhau.

Nhận thấy, qua hai lần Tòa án thông báo hoà giải, lời khai tại biên bản ngày 12/4/2023 và ngày 19/4/2023 (bút luc5, 22 và 23, 24) có cơ sở xác định thời điểm ly hôn năm 2021 ông Thành và bà Vân có tài sản chung chưa chia khi ly hôn là có thật.

Tại phiên tòa, hai bên thống nhất thời điểm xây là năm Và chi phí là 120.000.000đ.

Căn cứ quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ tài chính, về thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình đối với nhà, công trình xây dựng cấp IV trong thời hạn 15 năm thì cứ mỗi năm hao mòn 6,67%.

Như vậy, theo ông Thanh và bà Vân xác định nhà được xây dựng năm, đến năm 2021 bà Vân tự ý tháo dỡ, đập bỏ không có sự đồng ý của ông Thanh, tính là 07 năm x 6,67% /năm = 46,69% x 120.000.000đ = 56.028.000đ là giá trị còn lại của căn nhà tại thời điểm tháo dỡ.

Căn cứ Điều 33 của Luật HNGĐ thì đây là tài sản chung của vợ chồng; và nguyên tắc chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật HNGĐ là chia đôi, do đó: ông Thanh và bà Vân mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$ bằng 28.014.000đ (56.028.000đ/2), nhưng do sau khi ông Thanh không còn ở thì b

.....
.....
.....
.....

[6] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 33, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Điền Thanh.

Buộc bà Thạch Thị Thu Vân hoàn trả $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung với số tiền

.....

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Thạch Thị Thu Vân chịu án phí đối với phần tài sản được hưởng X 5% =

Buộc ông Trần Điền Thanh chịu án phí đối với phần tài sản được hưởng X 5% = ... và trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009581 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Hồng Nga

